

Số: 10 /2022/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 21 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1987.

Địa chỉ : Khu 4, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 4, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội. Do bà Nguyễn Thị D – Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội thị xã Phú Thọ đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : chị Trần Thị L và anh Nguyễn Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tuyết Y, sinh ngày 25/4/2008 và cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 06/11/2010 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động tự túc được; anh H không pH cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L vì chị L không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc , nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ: Anh Nguyễn Đức H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội thị xã Phú Thọ 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tiền gốc và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn. Tiếp tục duy trì hồ sơ vay vốn (bao gồm Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay đề ngày 23/11/2017; sổ vay vốn; sổ lưu từ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ) của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Phú Thọ với khách hàng là Nguyễn Đức H.

+ Về công sức đóng góp gia đình : Chị L và anh H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002746 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ .

Hoàn trả lại cho chị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Phú Hộ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ngọc Hà